

Bản án số: 39/2017/HSST

Ngày: 29/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ VANG, TỈNH THỪA THIÊN- HUẾ**

** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Cần.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hồng Tâm, nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí;

Nơi công tác: Hội luật gia huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Bà Lê Thị Thùy Na, nghề nghiệp: Công chức;

Nơi công tác: Hội liên hiệp phụ nữ huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Tôn Thất Nhật Tài, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phúc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở UBND xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (địa chỉ: Thôn 3, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế), xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 18 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc C** (tức Đ); giới tính: Nam; sinh ngày 29/10/1989, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Tổ 1, phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị B, sinh năm 1970; đều trú tại: Tổ 1, thôn L, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con đầu; có vợ là Đặng Thị Ngọc C, sinh năm 1990; có 01 con sinh năm 2010.

- Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại phường P, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Học lớp 06/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2008 lập gia đình làm ăn sinh sống tại địa phương. Ngày 06/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã H xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay đã chấp hành xong.

- Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017, tạm giam từ ngày 11/7/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 08/7/2017, Nguyễn Ngọc C (tức Đ) là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2011 đến tại đường H, phường A, thành phố Huế tìm và mua được 01 gói ma túy từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 2.000.000 đồng rồi đem về chỗ ở của mình tại phòng trọ số 2 ở thôn L, xã P, huyện P (thuộc khu nhà trọ do bà Vũ Thị T (sinh năm 1948, ở tại số 07/27 đường N, phường V, thành phố Huế làm chủ) chia thành 15 gói nhỏ. Sau đó C lấy ra hai lần 02 gói để sử dụng một mình rồi cất giấu 04 gói tại góc tường dưới tủ áo quần tại phòng trọ và cất giấu trong người C 09 gói với mục đích để bán kiếm tiền chênh lệch. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, Đặng Vũ Trường L (sinh ngày 25/7/1999) ở tổ dân phố A, thị trấn T, huyện P là đối tượng sử dụng ma túy từ tháng 01 năm 2017 gọi điện cho C để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì C đồng ý và hẹn L đến khu vực đường bê tông liên thôn thuộc thôn N, xã P, huyện P để giao bán. Khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, tại địa điểm đã hẹn, trong khi C đang giao 01 gói ma túy cho L, còn L giao số tiền 500.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho C thì bị Công an huyện P phát hiện bắt quả tang và thu giữ:

- Thu giữ trên người C số tiền 500.000 đồng theo C khai nhận vừa bán ma túy cho L mà có và 08 gói ni lông màu trắng trong, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng theo C khai nhận đó là ma túy chưa kịp bán, niêm phong (ký hiệu A1);

Thu giữ trên người L 01 gói ni lông màu trắng trong, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng theo L khai nhận là ma túy vừa mua của C để sử dụng, niêm phong (ký hiệu A2).

Công an huyện P tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc C tại phòng trọ số 02 ở thôn L, xã P, huyện P, qua khám xét phát hiện và thu giữ 04 gói ni lông màu trắng trong bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng theo C khai nhận đó là ma túy chưa kịp bán, niêm phong (ký hiệu A3). Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện P, C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 249/GĐ, ngày 10/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận:

“5.1. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,3941g (một phẩy ba chín bốn một gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

5.2. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định có trọng lượng là 0,1702g (không phẩy một bảy không hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

5.3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định có tổng trọng lượng là 0,5338g (không phẩy năm ba ba tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine.”.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng có dán băng keo trong; bên ngoài có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; 02 chữ ký của Trần N; 02 chữ ký của Nguyễn Văn H và có ghi: Mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C bắt ngày 08/7/2017.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 354894086086889 của Nguyễn Ngọc C.

- Số tiền 500.000 VNĐ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

Riêng chiếc điện thoại L dùng để liên lạc mua ma túy với C thì Linh làm mất không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 36/QĐ/KSĐT ngày 18/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện P tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc C (tức Đ) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C (tức Đ) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Ngọc C (tức Đ) từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09/7/2017

* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền này C vừa bán ma túy cho Linh, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, số IMEI: 354894086889 mà Nguyễn Ngọc C sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng có dán băng keo trong; bên ngoài có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; 02 (hai) chữ ký của Trần N; 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Văn H và có ghi: Mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C bắt ngày 08/7/2017, đây là chất độc hại đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Ngọc C (tức Đ) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng khác được thu thập tại hồ sơ vụ án; quá trình xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ 15 phút, ngày 08/7/2017 tại khu vực đường bê tông liên thôn, thuộc thôn N, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Ngọc C đang có hành vi bán 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 0,1702gam với giá 500.000đồng cho Đặng Vũ Trường L thì bị lực lượng Công an huyện P bắt quả tang; thu giữ trên người C 08 (tám) gói ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 1,3941gam; khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc C tại phòng trọ, cơ quan điều tra thu giữ 04 (bốn) gói Methamphetamine có trọng lượng 0,5338gam với mục đích để bán dần. Như vậy, tổng trọng lượng ma túy mà C bán và cất giấu với mục đích để bán dần là 2,0981gam. Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố Nguyễn Ngọc C về tội “Mua

bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Nguyễn Ngọc C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị nhà nước nghiêm cấm nhưng do muốn có tiền mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân mới dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý đặc biệt chất ma túy mà còn gây tác hại trực tiếp đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến nòi giống, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, vào ngày 06/01/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi ra tù bị cáo phải lấy đó làm một bài học cho bản thân để phấn đấu trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, nhưng vẫn lún sâu vào con đường phạm tội. Bởi vậy, đối với Nguyễn Ngọc C cần phải có một mức án nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, mới đảm bảo tính giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

* Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, số tiền này C vừa bán ma túy cho L, đây là số tiền thu lợi bất chính, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA, phía sau máy có ghi IMEI: 354894086889 mà Nguyễn Ngọc C sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy, đây là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng có dán băng keo trong; bên ngoài có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; 02 (hai) chữ ký của Trần N; 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Văn H và có ghi: Mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C bắt ngày 08/7/2017, đây là chất độc hại, nên cần thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc C (tức Đ) phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Ngọc C (tức Đ) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/7/2017.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vật chứng này thể hiện tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày 23/10/2017. Đơn vị nhận tiền: Công an huyện Phú Vang, địa chỉ: Phú Đa, Phú Vang; tại kho bạc Nhà nước (NH): Kho bạc Nhà nước huyện Phú Vang, tài khoản: 3949.0.9017596; nội dung thanh toán: Chuyển tiền theo Quyết định số 18/KSĐT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang, số tiền 500.000đồng, tổng số tiền ghi bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng; đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, địa chỉ: Thị trấn P, huyện P, tài khoản: 3949.0.1054091, tại kho bạc Nhà nước (NH): Kho Bạc Nhà nước huyện P.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, phía sau máy IMEI: 354894086889 (loại máy cũ đã qua sử dụng).

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong kín bằng giấy trắng có dán băng keo trong; bên ngoài có 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế; 02 (hai) chữ ký của Trần N 02 (hai) chữ ký của Nguyễn Văn H và có ghi: Mẫu vật vụ Nguyễn Ngọc C bắt ngày 08/7/2017 (A1, A2, A3).

02 (hai) vật chứng này thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Vang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

* **Về án phí:** Căn cứ Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc C (tức Đ) phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT- Huế;
- Sở tư pháp tỉnh TT Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh TT Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- CA huyện Phú Vang;
- Chi cục THADS huyện Phú Vang;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;
- Lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Trọng Cẩn

